



BẢN TIN THÁNG 7 NĂM 2022

# Thương mại gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam – Trung Quốc



Nguyễn Vinh Quang, Cao Thị Cẩm, Tô Xuân Phúc

## Mục lục

1. Giới thiệu.....	2
2. Một số nét chính .....	2
3. Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc.....	4
4. Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc.....	6
5. Kết luận .....	9

## 1. Giới thiệu

Trung Quốc là một trong ba thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam (cùng với Mỹ và Nhật Bản) về các mặt hàng gỗ, với kim ngạch xuất khẩu vào thị trường này năm 2021 đạt 1,4 tỷ USD—tương đương 10,5% trong tổng 14,1 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong cùng năm.

Trung Quốc là nguồn cung gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam. Năm 2021 Việt Nam nhập khẩu hơn 1 tỷ USD các mặt hàng này từ thị trường này—tương đương gần 35% trong tổng 2,9 tỷ USD kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam từ tất cả các thị trường trong năm.

Năm 2015 và 2021, VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends đã phối hợp xuất bản 2 báo cáo chi tiết về thực trạng, động lực và xu hướng của mối quan hệ thương mại song phương gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam – Trung Quốc giai đoạn 2012 – 2014 và 2015 – 2020.

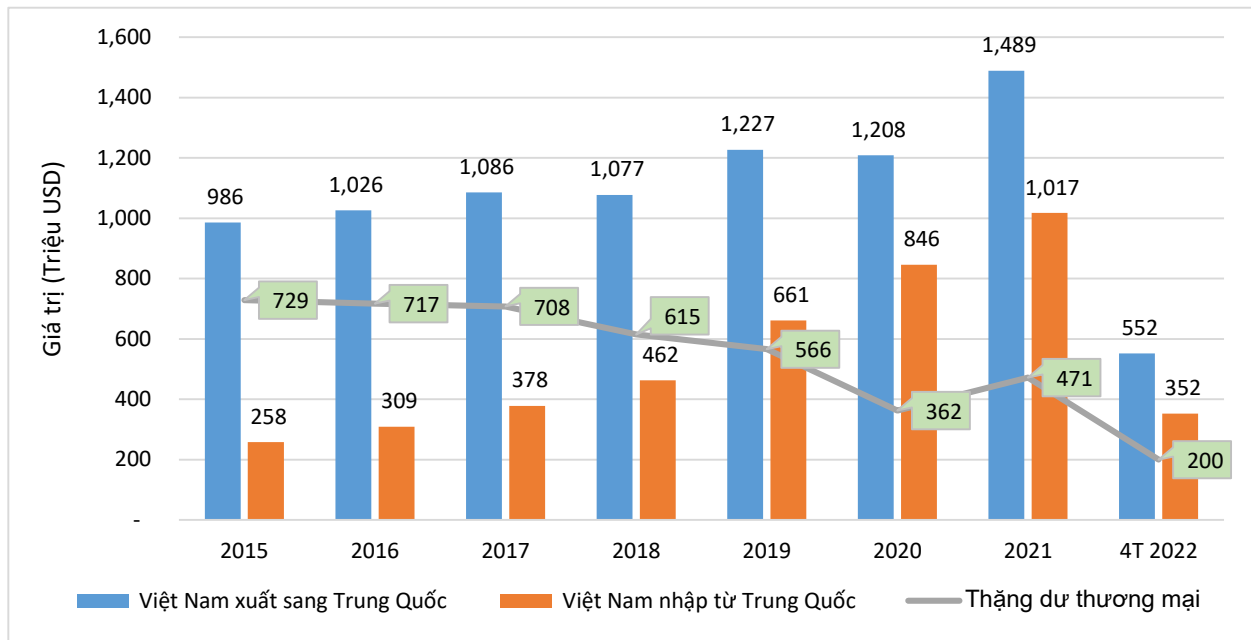
Bản tin này cung cấp thông tin cập nhật về xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ giữa 2 quốc gia tính đến hết tháng 4 năm 2022. Bản tin sử dụng nguồn số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam. Bản tin tập trung vào mặt hàng gỗ nguyên liệu (mã HS44) và sản phẩm gỗ (mã HS94).

## 2. Một số nét chính

Thương mại gỗ và sản phẩm gỗ (SPG) giữa Việt Nam và Trung Quốc luôn tăng trưởng trong giai đoạn 2015 – 2021. Kim ngạch thương mại 2 chiều giữa 2 nước tăng trung bình trên 16%/năm trong giai đoạn này, từ 1,24 tỷ USD năm 2015 lên 2,5 tỷ năm 2021. Số liệu đến hết 4 tháng đầu năm 2022 cho thấy kim ngạch thương mại 2 chiều các mặt hàng này đạt 904 triệu USD, tương đương 36% so với tổng kim ngạch thương mại 2 chiều của cả năm 2021.

Giá trị kim ngạch xuất khẩu gỗ và SPG của Việt Nam sang Trung Quốc cao hơn so với giá trị kim ngạch Việt Nam nhập khẩu các mặt hàng này từ Trung Quốc. Việt Nam do đó duy trì thặng dư thương mại với Trung Quốc. Mặc dù vậy, tốc độ tăng trưởng trong xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc thấp hơn tốc độ tăng trưởng trong nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường này, dẫn tới giá trị thặng dư thương mại của Việt Nam đang ngày càng thu hẹp. Cụ thể, tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc đạt trung bình khoảng 7,2%/năm trong giai đoạn 2015 – 2021; trong khi tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc trong cùng giai đoạn đạt trung bình lên đến 25%/năm. Thặng dư thương mại của Việt Nam từ Trung Quốc giảm từ 729 triệu USD năm 2015 xuống 471 triệu USD năm 2021 (Hình 1).

**Hình 1: Kim ngạch xuất - nhập khẩu và thặng dư thương mại các mặt hàng gỗ Việt Nam – Trung Quốc, 2015 – 4 tháng 2022 (triệu USD)**

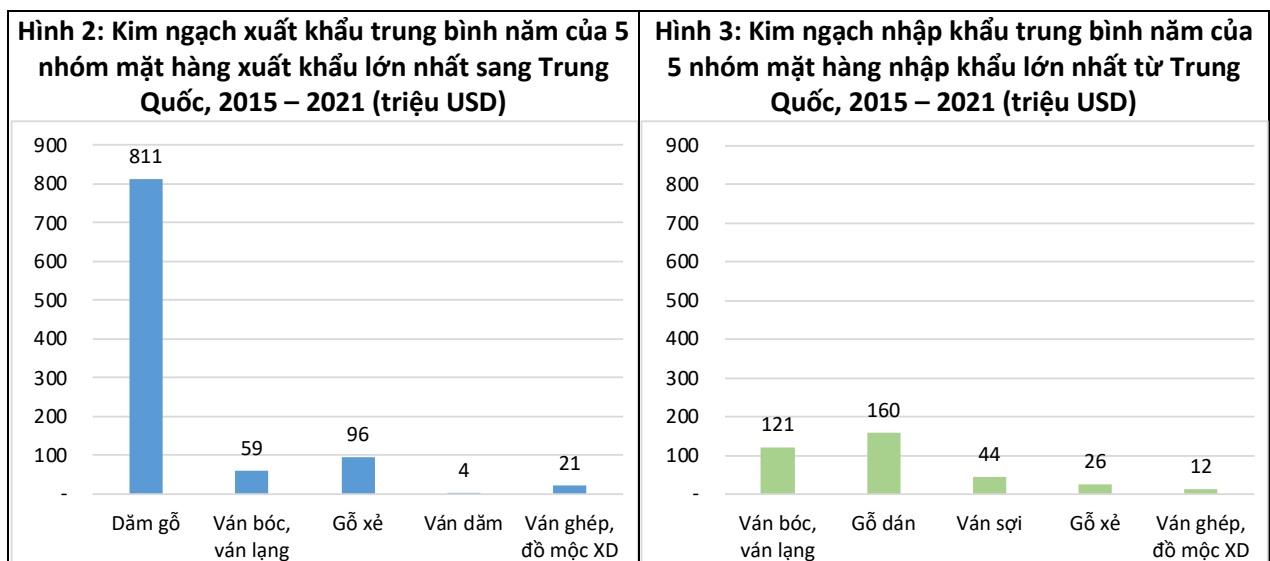


Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan.

Việt Nam xuất khẩu hơn 30 nhóm mặt hàng gỗ và SPG sang Trung Quốc hàng năm, nhưng chủ yếu là các mặt hàng thuộc nhóm gỗ nguyên liệu (HS44). Năm mặt hàng của Việt Nam có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất vào thị trường này là Dăm gỗ; Gỗ xẻ; Ván bóc, ván lạng; Ván ghép, đồ mộc xây dựng; và Ván dăm.

Việt Nam nhập khẩu hơn 20 nhóm mặt hàng gỗ và SPG từ Trung Quốc. Những mặt hàng nhập khẩu cũng chủ yếu là gỗ nguyên liệu (HS44). Năm mặt hàng Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc có kim ngạch nhập khẩu lớn nhất là Gỗ dán; Ván bóc, ván lạng; Ván sợi; Gỗ xẻ; và Ván ghép, đồ mộc xây dựng.

Hình 2 chỉ ra kim ngạch xuất khẩu trung bình năm của 5 mặt hàng Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất sang Trung Quốc từ 2015 đến 2021. Hình 3 chỉ ra kim ngạch nhập khẩu trung bình năm của 5 mặt hàng Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này trong cùng giai đoạn. Thông tin từ 2 Hình này cho thấy thặng dư thương mại của Việt Nam đạt được đối với thị trường Trung Quốc là nhờ xuất khẩu Dăm gỗ.



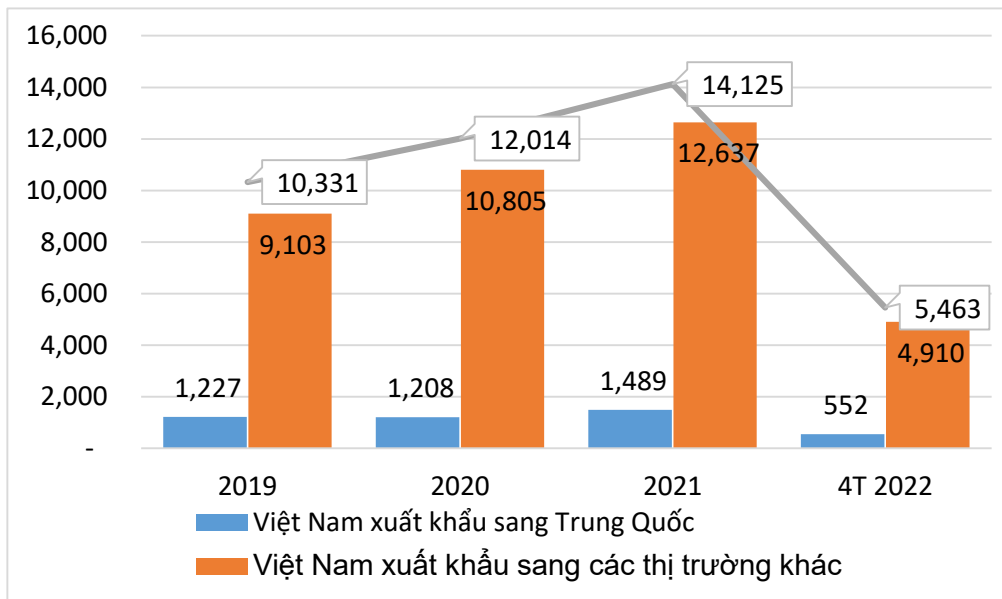
Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan.

### 3. Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc

Trung Quốc luôn là một trong những thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam đối với Gỗ và Sản phẩm gỗ. Trong những năm gần đây Trung Quốc luôn là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 (sau Mỹ) hoặc thứ 3 (sau Mỹ và Nhật Bản) của Việt Nam.

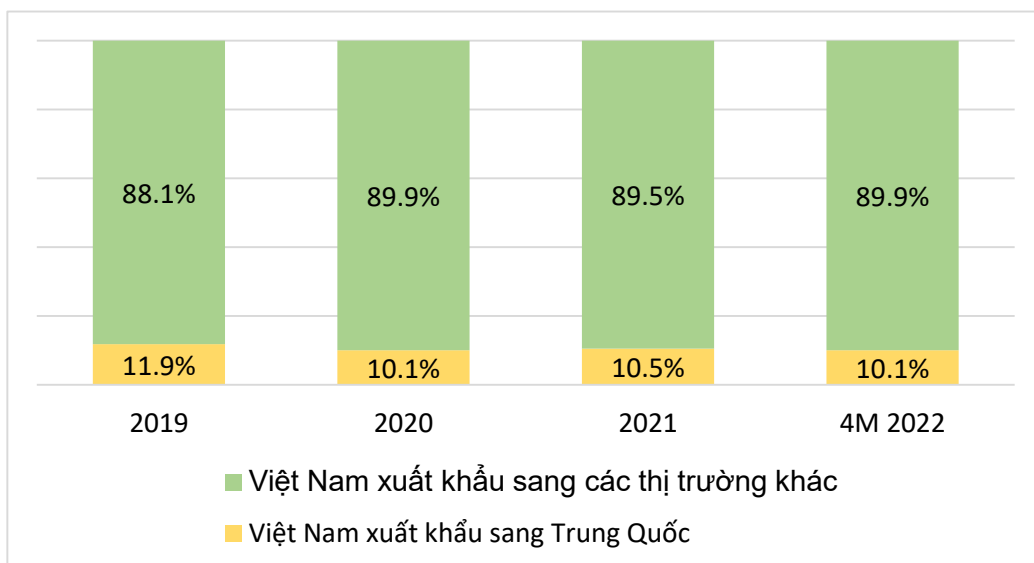
Hình 4 và Hình 5 chỉ ra trong giai đoạn 2019 đến tháng 4/2022 kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang Trung Quốc luôn chiếm từ 10 đến gần 12% trong tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này của cả ngành gỗ Việt Nam.

**Hình 4: Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam sang Trung Quốc và các thị trường khác, 2019 – 4 tháng 2022 (triệu USD)**



Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan.

**Hình 5: Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam sang Trung Quốc và các thị trường khác, 2019 – 4 tháng 2022 (%)**



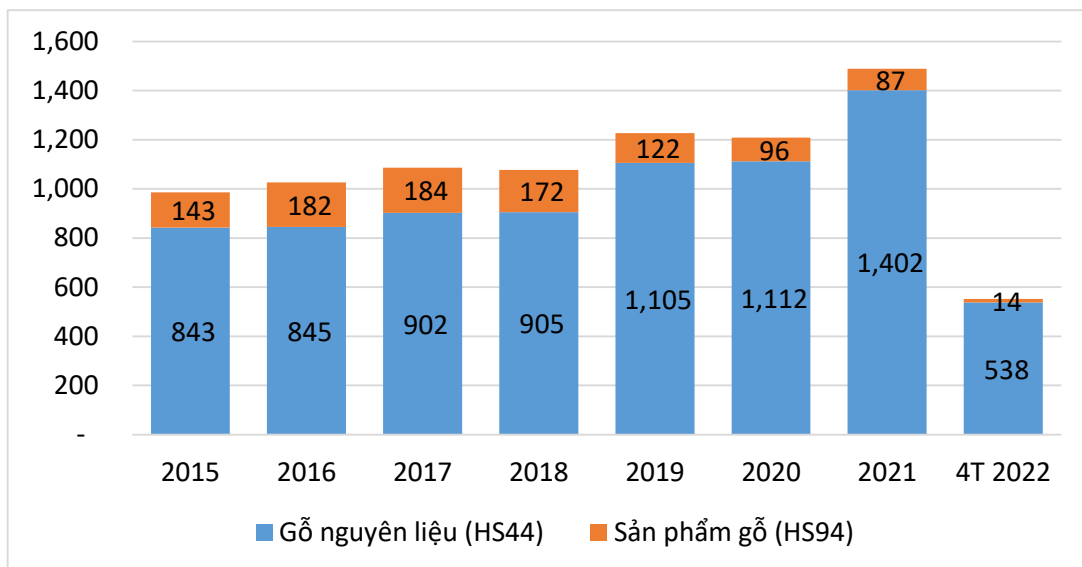
Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan.

Trong số khoảng 30 mặt hàng gỗ và SPG Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, hơn 20 mặt hàng thuộc nhóm gỗ nguyên liệu (HS44), và 10 mặt hàng thuộc nhóm SPG (HS94). Kim ngạch xuất khẩu gỗ nguyên liệu chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và SPG của Việt Nam vào Trung Quốc. Hình 6 cho thấy trong giai đoạn 2015 – 2021, Việt Nam xuất khẩu đạt kim ngạch từ 843 đến 1,4 tỷ USD/năm từ các mặt hàng gỗ nguyên liệu. Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng thuộc nhóm gỗ nguyên liệu có xu hướng tăng lên qua các năm, đặc biệt tăng mạnh trong các năm 2019 và 2021.

Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng thuộc nhóm gỗ nguyên liệu (HS44) chiếm từ 82 đến trên 97% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và SPG của Việt Nam sang Trung Quốc.

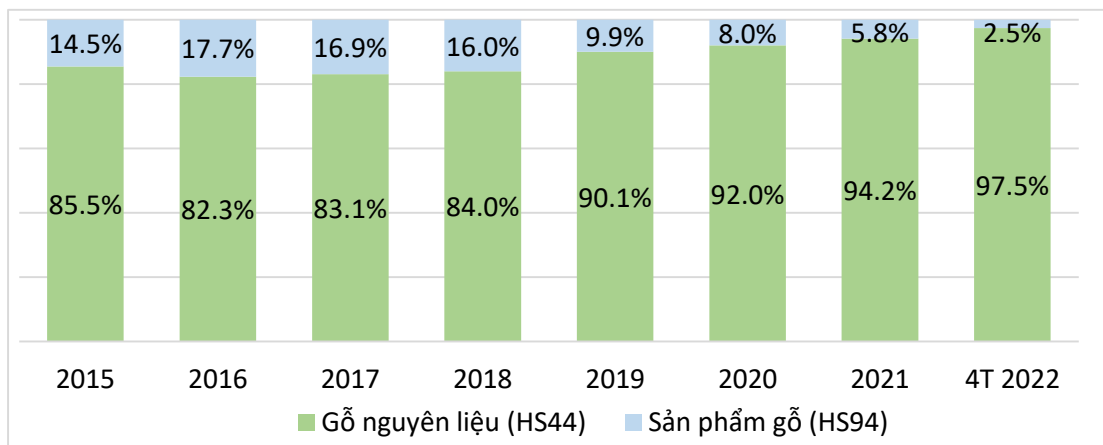
Xuất khẩu SPG của Việt Nam vào Trung Quốc chỉ đạt kim ngạch từ 87 đến 184 triệu USD/năm. Xuất khẩu SPG có xu hướng giảm mạnh liên tục kể từ 2019 (Hình 6). Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng thuộc nhóm SPG (HS94) chỉ chiếm từ khoảng 2% đến 18% (Hình 7).

**Hình 6: Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc phân theo nhóm Gỗ nguyên liệu và Sản phẩm gỗ, 2015 – 4 tháng 2022 (triệu USD)**



Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan.

**Hình 7: Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc phân theo nhóm Gỗ nguyên liệu và Sản phẩm gỗ, 2015 – 4 tháng 2022**

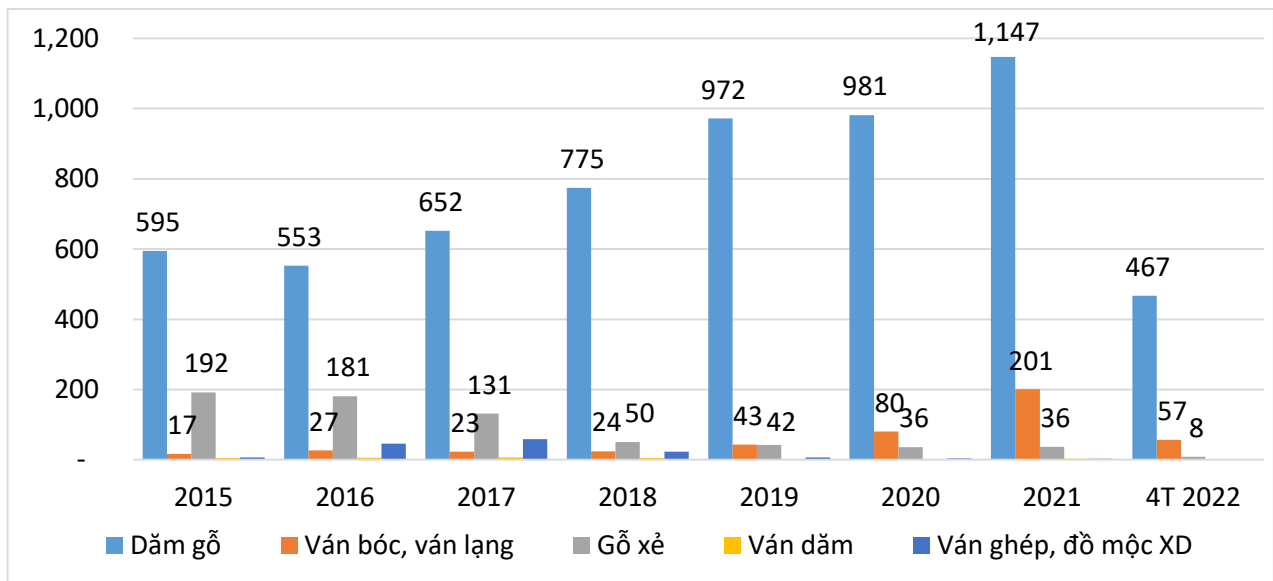


Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan.

Dăm gỗ là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu vượt trội so với các mặt hàng gỗ và SPG khác vào thị trường Trung Quốc. Kim ngạch xuất khẩu dăm dao động từ 553 triệu đến hơn 1,1 tỷ USD/năm, tương đương 54% đến 77% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng năm của Việt Nam vào thị trường này. Bốn tháng đầu năm 2022 xuất khẩu Dăm gỗ vào Trung Quốc đã đạt kim ngạch 467 triệu USD, tương đương 40% kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này của cả năm 2021 (Hình 8).

Kim ngạch xuất khẩu Dăm gỗ và Ván bóc, ván lạng vào Trung Quốc có xu hướng tăng mạnh từ 2019. Ngược lại, xuất khẩu Gỗ xẻ có xu hướng giảm đi rõ rệt (Hình 8).

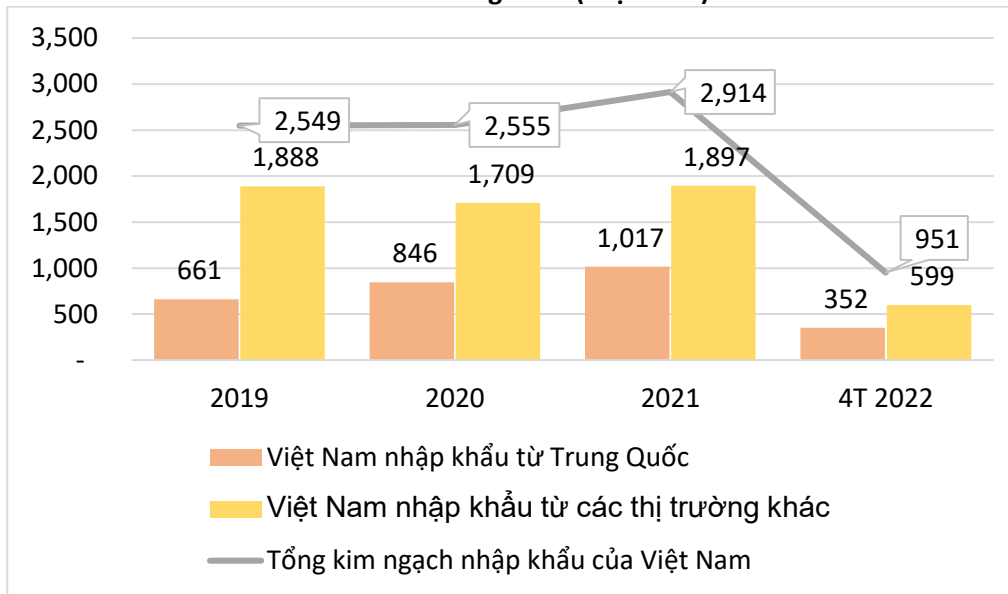
**Hình 8: Năm nhóm mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam sang Trung Quốc, 2015 – 4 tháng 2022 (triệu USD)**



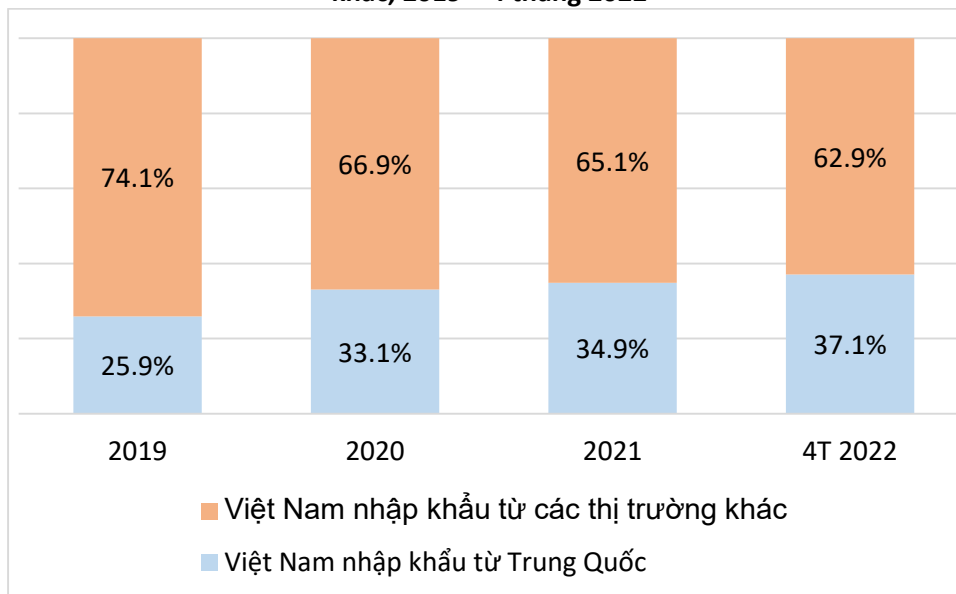
*Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan.*

#### 4. Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc

Trung Quốc là nguồn cung gỗ và SPG lớn nhất của Việt Nam. Trong giai đoạn 2019 – 2021, bình quân mỗi năm Việt Nam nhập khẩu từ 661 đến hơn 1 tỷ USD các mặt hàng này từ Trung Quốc. Bốn tháng đầu năm 2022 Việt Nam đã nhập 352 triệu USD từ thị trường này (Hình 9). Kim ngạch nhập khẩu này tương đương từ trên 25 đến 37% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng năm của Việt Nam từ tất cả các thị trường (Hình 10).

**Hình 9: Kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam từ Trung Quốc và các thị trường khác, 2019 – 4 tháng 2022 (triệu USD)**

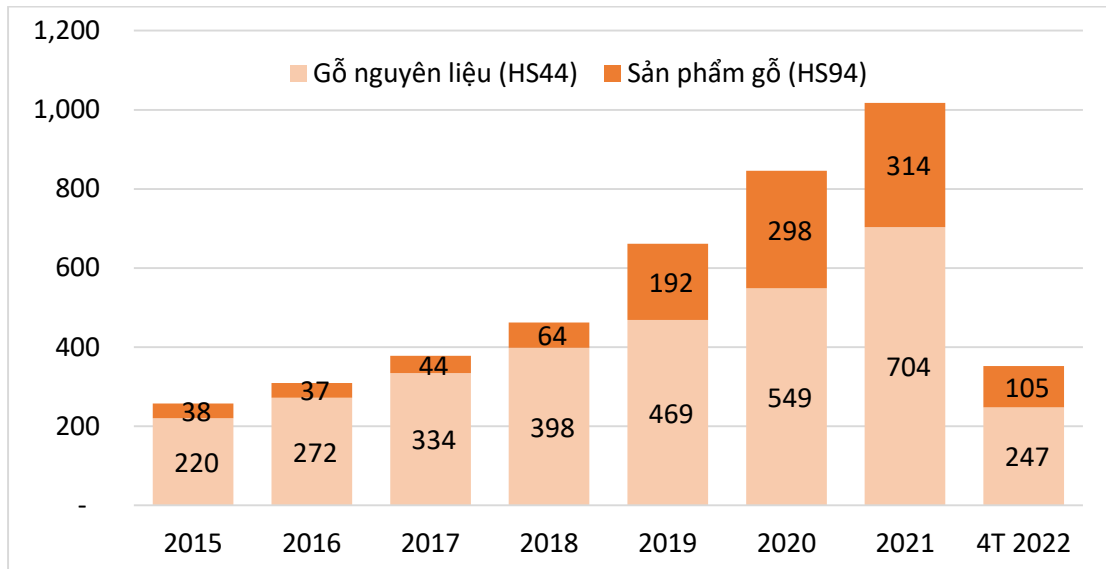
Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan.

**Hình 10: Tỷ trọng kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam từ Trung Quốc và các thị trường khác, 2019 – 4 tháng 2022**

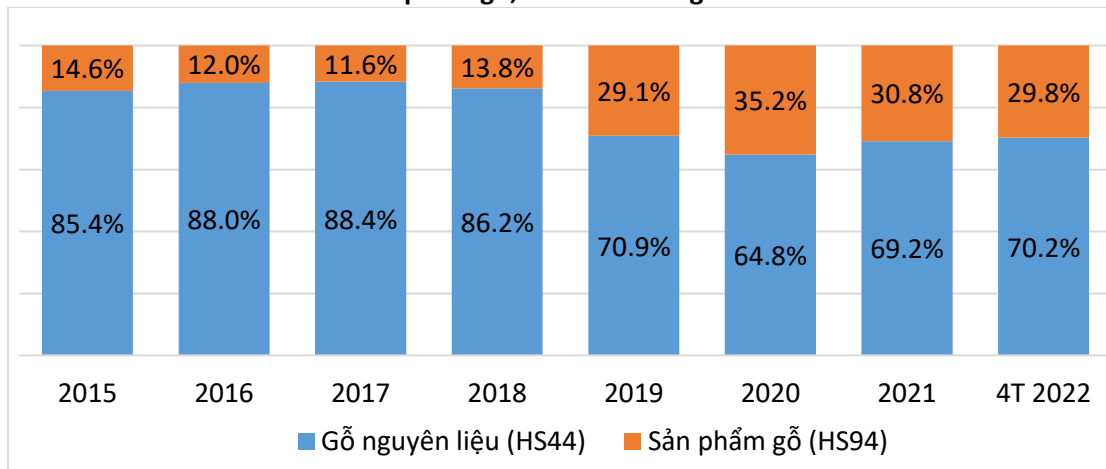
Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan.

Nhập khẩu gỗ nguyên liệu và SPG của Việt Nam từ Trung Quốc liên tục tăng mạnh qua các năm. Kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng thuộc nhóm gỗ nguyên liệu cao hơn giá trị nhập khẩu các mặt hàng thuộc nhóm SPG từ 2,2 đến 7,3 lần tùy theo từng năm. Cụ thể, trong khi kim ngạch nhập khẩu SPG chỉ đạt từ 37 triệu đến 314 triệu USD/năm, con số này đối với gỗ nguyên liệu là từ 220 triệu đến 704 triệu USD/năm (Hình 11).



**Hình 11: Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc phân theo nhóm Gỗ nguyên liệu và Sản phẩm gỗ, 2015 – 4 tháng 2022 (triệu USD)**

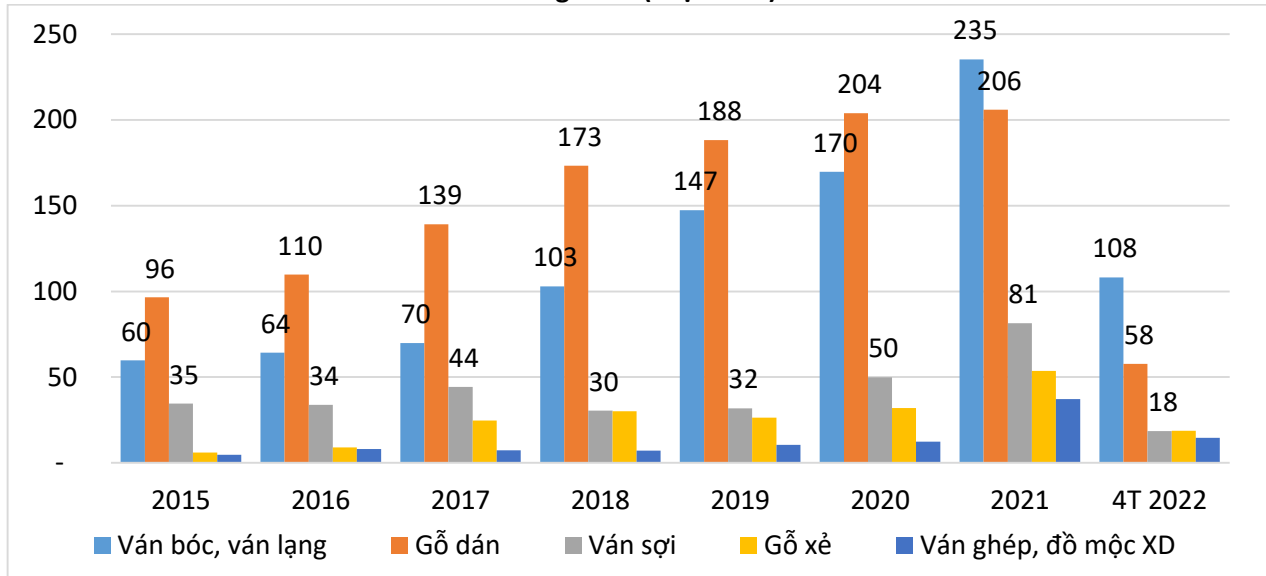
Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan.

**Hình 12: Tỷ trọng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc phân theo nhóm Gỗ nguyên liệu và Sản phẩm gỗ, 2015 – 4 tháng 2022**

Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan.

Nhìn chung, nhập khẩu gỗ và SPG từ Trung Quốc đều có xu hướng tăng. Hai mặt hàng Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là Ván bóc, ván lạng và Gỗ dán, trong đó kim ngạch nhập khẩu Ván bóc, ván lạng có xu hướng tăng rất mạnh từ năm 2018. Bốn tháng đầu năm 2022 kim ngạch nhập khẩu Ván bóc, ván lạng đã đạt 108 triệu USD, tương đương 46% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của cả năm 2021 (Hình 13).

Nhập khẩu Ván sợi từ Trung Quốc có xu hướng tăng mạnh từ năm 2020, nhưng kim ngạch vẫn thấp hơn đáng kể so với nhóm Ván bóc, ván lạng và Gỗ dán (Hình 13).

**Hình 13: Năm nhóm mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam từ Trung Quốc, 2015 – 4 tháng 2022 (triệu USD)**

Nguồn: VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và Forest Trends tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan.

## 5. Kết luận

Trung Quốc là một trong những thị trường quan trọng nhất của Việt Nam trong việc tiêu thụ các mặt hàng gỗ. Đây cũng là nguồn cung gỗ và sản phẩm gỗ quan trọng của Việt Nam. Các loại gỗ nguyên liệu là các mặt hàng chính trong thương mại 2 chiều giữa 2 quốc gia.

Mặc dù là thị trường tiêu thụ lớn và là nguồn cung quan trọng cho ngành chế biến gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam, các thông tin về thực trạng và động lực của thị trường Trung Quốc trong ngành gỗ của Việt Nam còn rất hạn chế. Hạn chế này được nhấn mạnh trong Hội thảo **“Trao đổi giữa các doanh nghiệp gỗ (B2B) Việt Nam – Trung Quốc: Tìm hiểu về thị trường và tối đa hóa cơ hội thị trường”** do các Hiệp hội VNFOREST, FPA Bình Định, BIFA, HAWA, DOWA và Forest Trends phối hợp với Học viện Lâm nghiệp Trung Quốc, Hiệp hội Phân phối Gỗ và SPG Trung Quốc, và Hiệp hội Lâm sản Trung Quốc tổ chức ngày 10/06/2022 vừa qua tại Hà Nội. Trong bối cảnh thịnh vượng thương mại của Việt Nam đối với thị trường này đang giảm mạnh, nâng cao độ hiểu biết và cập nhật thông tin về thị trường này có vai trò quan trọng nhằm đưa ra những chiến lược mở rộng và đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường này trong tương lai. Hai bên cần thiết lập các kênh trao đổi, chia sẻ thông tin liên quan giữa 2 quốc gia ở các cấp khác nhau, bao gồm cả cấp Chính phủ, giữa các hiệp hội, và trực tiếp giữa các doanh nghiệp chế biến và xuất nhập khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ 2 nước trong thời gian sớm.